

Số: 211/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tạm thời mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/04/2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 145/TTr-STC ngày 16 tháng 01 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tạm thời mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế kể từ ngày 01/01/2017, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, hộ gia đình được cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

2. Mức giá dịch vụ:

2.1. Rác thải thông thường:

2.1.1. Rác thải từ hộ gia đình không sản xuất, kinh doanh:

a) Địa bàn thành phố Huế:

- Hộ mặt tiền: 20.000 đồng/hộ/tháng;

- Hộ trong kiết, hẻm: 16.000 đồng/hộ/tháng.

b) Địa bàn các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã:

- Hộ mặt tiền: 15.000 đồng/hộ/tháng;



- Hộ trong kiệt, hẻm: 12.000 đồng/hộ/tháng.

c) Địa bàn các xã: 12.000 đồng/hộ/tháng.

2.1.2. Rác thải từ hộ gia đình có sản xuất, kinh doanh, buôn bán nhỏ:

a) Rác thải dưới 0,5m³/tháng:

a.1) Hộ gia đình kinh doanh dịch vụ ăn uống, vật liệu xây dựng, sản xuất chế biến các loại thực phẩm, gia công hàng thủ công:

- Địa bàn thành phố Huế:

+ Hộ mặt tiền: 70.000 đồng/hộ/tháng;

+ Hộ trong kiệt, hẻm: 50.000 đồng/hộ/tháng.

- Địa bàn các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã:

+ Hộ mặt tiền: 50.000 đồng/hộ/tháng;

+ Hộ trong kiệt, hẻm: 40.000 đồng/hộ/tháng.

- Địa bàn các xã: 30.000 đồng/hộ/tháng.

a.2) Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh các mặt hàng khác:

- Địa bàn thành phố Huế:

+ Hộ mặt tiền: 50.000 đồng/hộ/tháng;

+ Hộ trong kiệt, hẻm: 40.000 đồng/hộ/tháng.

- Địa bàn các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã:

+ Hộ mặt tiền: 40.000 đồng/hộ/tháng;

+ Hộ trong kiệt, hẻm: 30.000 đồng/hộ/tháng.

- Địa bàn các xã: 20.000 đồng/hộ/tháng.

b) Rác thải từ 0,5m³/tháng trở lên:

- Địa bàn các phường, thị trấn: 100.000 đồng/hộ/tháng;

- Địa bàn các xã: 60.000 đồng/hộ/tháng.

2.1.3. Rác thải từ các đối tượng khác:

- Hộ có thuyền du lịch trên sông: 80.000 đồng/thuyền/tháng;

- Hộ có phòng cho thuê trọ: 4.000 đồng/phòng/tháng (ngoài mức thu phải nộp theo quy định đối với hộ gia đình không sản xuất, kinh doanh).

2.1.4. Rác thải từ các tổ chức:

a) Cửa hàng, khách sạn, dịch vụ nhà trọ (nhà nghỉ), nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà ga, bến xe, bến thuyền, chợ:

- Rác thải dưới 1m³/tháng: 160.000 đồng/đơn vị/tháng;

- Rác thải từ 1m³/tháng trở lên: 160.000 đồng/m³.

b) Bệnh viện, trạm y tế và các tổ chức, cơ sở khác:

- Rác thải dưới 1m³/tháng: 140.000 đồng/đơn vị/tháng;

- Rác thải từ 1m³/tháng trở lên: 140.000 đồng/m³.

c) Trường học, nhà trẻ, cơ quan hành chính, sự nghiệp, trụ sở làm việc của doanh nghiệp: 100.000 đồng/đơn vị/tháng.

2.2. Rác thải xây dựng, công nghiệp không nguy hại:

a) Rác thải từ hoạt động xây dựng: 70.000 đồng/m³.

b) Rác thải từ các nhà máy, cơ sở sản xuất: 160.000 đồng/m³.

2.3. Rác thải nguy hại (rác thải y tế, công nghiệp nguy hại; chế biến nông thủy sản; giết mổ gia súc; rác thải nguy hại khác):

a) Rác thải y tế, công nghiệp nguy hại:

- Rác thải có khối lượng dưới 5 kg/tháng: 170.000 đồng/đơn vị/tháng;
- Rác thải có khối lượng từ 5 kg/tháng trở lên: 35.000 đồng/kg.

b) Rác thải từ chế biến nông thủy sản, giết mổ gia súc, rác thải nguy hại khác: 200.000 đồng/m³.

(Các mức giá nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Các đơn vị thực hiện công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh căn cứ mức giá tối đa nêu trên để phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiên cứu quy định đơn giá, phương án thu cụ thể cho dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt phù hợp với tình hình thực tế theo đúng quy định.

Điều 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, các đơn vị liên quan phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng phương án giá tối đa gửi Sở Tài chính thẩm định theo đúng quy định, đảm bảo đáp ứng mục tiêu giảm chi ngân sách địa phương cho công tác dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn trình UBND tỉnh ban hành trước ngày 01/4/2017.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cty Môi trường đô thị;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TC.



Nguyễn Văn Cao